

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2024 đợt 1, 2 và 2025 đợt 1 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của thầy/cô, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần của mỗi học viên. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6.</i> <i>Phòng Khảo thí và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i>						
1.	QLKT 2025.2.1	Tiếng anh	Nguyễn Hồng Ánh	Cả ngày T7	301 A6	CN
2.	QLKT 2025.2.2	Tiếng anh Triết học	Đỗ Thị Anh Thư Đặng Ngọc Lựu	Cả ngày T7 Cả ngày CN	302 A6	
3.	QLVT 2025.2.1	Triết học Tiếng anh	Phan Văn Chiêm Hoàng Thị Thu Hà	Cả ngày T7 Cả ngày CN	303 A6	
4.	QLTC 2025.2.1 QLSX 2025.2.1 QLSX 2025.2.2 QLHH 2025.2.1	Tiếng anh Triết học	Phạm Văn Đôn Vũ Phú Dưỡng	Sáng T7, chiều CN Chiều T7, sáng CN	305 A6	
5.	CNTT 2025.2.1 (TTS) CNTT 2025.2.2	Tiếng anh Triết học	Nguyễn Đình Quý Trần Việt Dũng	Sáng T7, sáng CN Chiều T7, chiều CN	306 A6	
6.	XDCT, QLDA, QLCA, QKTH, KTTT, QLMT, KTMT, KTĐT, KTĐH 2025.2.1	Tiếng anh Triết học	Hoàng Thị Thu Hà Ngô Văn Thảo	Cả ngày T7 Cả ngày CN	207 A6	
7.	KTĐH 2024.2.1	Điều khiển vector máy điện xoay chiều ba pha	Phạm Tâm Thành	Cả ngày CN	301 A6	
8.	KTĐT 2024.2.1	Xử lý số tín hiệu nâng cao Đồ án thiết kế mạch sử dụng FPGA	Lê Quốc Vượng Đào Quang Khanh	Cả ngày T7 Cả ngày CN	414 A4 205 A6	
9.	QLDA 2024.1.1 QLDA 2024.2.2 QLDA 2025.1.1	Bảo hiểm dự án xây dựng	Nguyễn Thị Diễm Chi	Cả ngày T7	411 A4	
10.	QLMT 2024.2.1 QLMT 2025.1.1	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Lã Đức Dương	Cả ngày T7, CN	409 A4	
11.	KTMT 2025.1.1	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Lã Đức Dương	Cả ngày T7, CN	409 A4	
12.	KTTT 2024.1.1 KTTT 2025.1.1	Phần tử hữu hạn	Đỗ Quang Khải	Cả ngày T7, CN	410 A4	

13.	CNTT 2024.2.1 CNTT 2025.1.1	Các phương pháp phân tích thiết kế PMTT	Nguyễn Trung Đức	Chiều CN	411 A4	
14.	QLHH 2024.2.1 QLHH 2025.1.1	Bảo hiểm hàng hải và khiếu nại hàng hải	Nguyễn Kim Phương	Chiều T7	208 A6	
15.	QLSX 2024.1.1 QLSX 2024.2.1 QLSX 2025.1.1	Kỹ thuật gia công tiên tiến	Nguyễn Anh Xuân	Cả ngày T7	412 A4	
16.	QKTH 2024.2.1 QKTH 2025.1.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Phan Trung Kiên	Cả ngày T7, CN	214 A3	
17.	QLNL 2025.1.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Phan Trung Kiên	Cả ngày T7, CN	214 A3	
18.	QLKT 2024.2.2	Quản lý dự thay đổi	Lê Sơn Tùng	Cả ngày CN	401 A3	
19.	QLKT 2025.1.1	Phân tích chính sách KTXH Đầu tư	Đào Văn Thi Dương Văn Bạo	Cả ngày T7 Cả ngày CN	402 A3	
20.	QLKT 2025.1.2	Logistics Quản lý nguồn nhân lực	Nguyễn Minh Đức Hoàng Thị Thúy Phương	Cả ngày T7 Cả ngày CN	401 A3 403 A3	
21.	QLTC 2024.1.1 QLTC 2024.2.1 QLTC 2025.1.1	Lập và thẩm định dự án đầu tư	Mai Khắc Thành	Cả ngày T7, CN	404 A3	
22.	QLDA 2023.2	Hội đồng bảo vệ đề án tốt nghiệp		08h00 sáng T4	202 A6	
23.	XDCT 2023.2	Hội đồng bảo vệ đề án tốt nghiệp		09h30 sáng T4	204 A6	
24.	QLKT 2023.2	Hội đồng bảo vệ đề án tốt nghiệp		13h30 chiều T6	204 A6 209 A6	
25.	CNTT 2023.2	Hội đồng bảo vệ đề án tốt nghiệp		08h00 sáng T7	204 A6	
26.	KTĐT 2023.2	Hội đồng bảo vệ đề án tốt nghiệp		09h00 sáng T7	202 A6	
27.	QLSX 2023.2	Hội đồng bảo vệ đề án tốt nghiệp		14h00 chiều T7	202 A6	
28.	QLMT 2023.2	Hội đồng bảo vệ đề án tốt nghiệp		14h00 chiều T7	204 A6	
29.	KTĐH 2023.2	Hội đồng bảo vệ đề án tốt nghiệp		15h00 chiều CN	202 A6	
30.	QLVT 2023.2	Hội đồng bảo vệ đề án tốt nghiệp		08h00 sáng T7	209 A6 208 A6	
31.	QLHH 2023.2	Hội đồng bảo vệ đề án tốt nghiệp		Cả ngày CN	204 A6 209 A6	
32.	QLKT 2025.2.3	Tiếng anh – (Học trực tuyến qua VMU-LMS)		Cả ngày T7		

	QLKT 2025.1.3 QLKT 2025.2.4 QLVT 2025.2.2	Triết học – (Học trực tuyến qua VMU-LMS) Tiếng anh – (Học trực tuyến qua VMU-LMS)	Bùi Quốc Hưng Nguyễn Thị Huyền Trang	Cả ngày CN		
33.	QLHH 2025.2.2 QLHH 2025.1.3	Triết học – (Học trực tuyến qua VMU-LMS) Tiếng anh – (Học trực tuyến qua VMU-LMS)	Bùi Quốc Hưng Nguyễn Đình Duy	Cả ngày T7 Cả ngày CN		
34.	NCS Quản lý kinh tế 2025	Phát triển bền vững (cốt lõi và ứng dụng)	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Sáng T4, T5	116 A4	
Lịch thi kết thúc học phần						
35.	CNTT 2024.1.1 CNTT 2024.2.1	Thi: Học máy nâng cao	Lê Quyết Tiến	9h00 sáng CN	412 A4	
36.	QLCA 2024.2.1 QLCA 2025.1.1	Thi: Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng cảng biển và ATHH	Trần Khánh Toàn	9h00 sáng CN	412 A4	
37.	QLKT 2024.1.2	Thi : Lãnh đạo Thi : Logistics Thi : Ra quyết định trong quản lý Thi : Quản lý phát triển kinh tế địa phương	Nguyễn Thị Liên Nguyễn Minh Đức Nguyễn Thị Quỳnh Nga Phạm Thị Yên	8h00 sáng CN 9h00 sáng CN 14h00 chiều CN 15h00 chiều CN	412 A4	
38.	NCS QLKT 2022	Thi: Phương pháp định lượng trong quản lý Thi: Quản lý kinh tế (cốt lõi và ứng dụng) Thi: Phát triển bền vững (cốt lõi và ứng dụng) Thi: Năng lực cạnh tranh	Đặng công Xưởng Đặng Công Xưởng Mai Khắc Thành Nguyễn Minh Đức	08h00 sáng T7 09h00 sáng T7 14h00 chiều T7 15h00 chiều T7	205 A6	
39.	NCS QLKT 2022	Thi: Thống kê kinh tế Thi: Phân tích hoạt động kinh tế Thi: Quản lý nhà nước về kinh tế Thi: Quản lý công	Phùng Mạnh Trung Nguyễn Thị Thúy Hồng Đặng Công Xưởng Đặng Công Xưởng	08h00 sáng CN 09h00 sáng CN 14h00 chiều CN 15h00 chiều CN	412 A4	

Lịch trực lãnh đạo: Nguyễn Kim Phương – T7, Lại Huy Thiện - CN
Lịch trực chuyên viên: Đồng Phương Thanh - T7; Phạm Bích Ngọc – CN
Viện trưởng Viện ĐTSĐH
(Đã ký)
PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách
(Đã ký)
Trần Minh Tuấn